TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** TỈNH TÂY NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc -**

Bản án số: 140/2022/DS - ST
Ngày: 24 - 10 - 2022
V/v "tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Vân;
2. Ông Thái Văn Lộc.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đàm Nguyên Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 174/2022/TLST- DS ngày 14 tháng 6 năm 2022 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2022/QĐST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông K, sinh năm 1950; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt có uỷ quyền);

Người đại diện theo hợp pháp của K:

Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp Thành T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (văn bản uỷ quyền ngày 18/7/2022; có mặt);

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn L (sau đây gọi tắt là Công ty).

Địa chỉ trụ sở : ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật:

Ông Giang Quang V, sinh năm 1971; chức vụ: Giám đốc; nơi cư trú: số 19 hẻm 4 đường P, khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt có uỷ quyền).

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1984; nơi cư trú: khu phố 1, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (Văn bản uỷ quyền ngày 06/7/2022; có mặt);

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Cao Hồ L, sinh năm 1968; chức vụ: Phó giám đốc; nơi cư trú: nhà số A đường D, khu phố 5, phường 3, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 6 năm 2022 của nguyên đơn ông K và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Ly trình bày như sau:

Vào ngày 15/8/2020, K có cho Công ty TNHH L vay số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng để bổ sung vốn kinh doanh của Công ty. Hai bên có làm hợp đồng vay tiền và đóng dấu của Công ty, không có thế chấp tài sản, lãi suất thỏa thuận căn cứ theo lãi suất thông báo của ngân hàng, nhưng có thoả thuận miệng lãi suất 3,2%/ tháng. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền vay thì Công ty không trả tiền lãi suất cho K, nguồn tiền K cho công ty vay là ông vay của ngân hàng, do vậy hàng tháng ông phải trả lãi suất cho Ngân hàng 0,875%/tháng. K nhiều lần liên hệ Công ty gặp ông V là Giám đốc, ông L là phó giám đốc yêu cầu trả tiền cho ông nhưng không được, ông có điện thoại cho ông V nhiều lần để yêu cầu trả nợ nhưng đến nay vận chưa được giải quyết.

Nay K khởi kiện yêu cầu Công TNHH L phải trả ngay cho ông số tiền vay gốc 300.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất là 1,66%/tháng từ ngày 15/8/2020 đến ngày Toà án xét xử vụ án.

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Lthông qua người đại diện ông Nguyễn Văn T trình bày trong các lời khai như sau:

Đồng ý Công ty TNHH L có vay của ông K số tiền gốc 300.000.000 đồng và lãi suất thoả thuận là 3,2%/tháng, nhưng Công ty chưa trả lãi cho K, không thỏa thuận thời hạn vay. Xác nhận giấy vay tiền ngày 15/8/2020 có chữ ký của ông V là giám đốc và ông L là phó giám đốc vay tiền của K là 300.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình hoạt động Công ty gặp khó khăn về nguồn vốn và thu nhập. Đến ngày 15/10/2020 thì ông V và ông L tự thỏa thuận với nhau số nợ của Công ty gọc là 7.348.410.000 đồng. Và số nợ hai bên thống nhất chia ra mỗi người trả một khoản ông V trả số tiền 4.432.410.000 đồng; ông L trả số tiền 2.916.000.000 đồng, trong đó khoản nợ K 300 triệu đồng do ông L trả, lãi suất 3,2 % tháng. Do ông V và ông L đã đồng ý và ký tên vào biên bản chia nợ của Công ty để thỏa thuận với nhau thành nợ của cá nhân, nên ông L phải có trách nhiệm thanh toán nợ cho K. Căn cứ vào biên bản thoả thuận nợ, thì nợ này đã chuyển giao cho ông L nên Công ty không có nghĩa vụ trả K. Xác nhận K có điện thoại báo trước hơn 03 tháng để yêu cầu trả nợ, sau đ1o mới khởi kiện đến Toà án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cao Hồ L trình bày:

Ông L xác nhận Công ty TNHH L có vay của K số tiền gốc 300.000.000 đồng

là đúng, không thoả thuận thời hạn vay, khi cần lấy lại tiền phải báo trước 03 tháng, lãi suất thoả thuận 3,2%/ tháng, từ khi vay chưa trả lãi suất. Nay K kiện đòi tiền thì ông L có ý kiến tiền Công ty vay thì Công ty có trách nhiệm trả cho K. Biên bản thoả thuận nợ ngày 15/10/2020 không có giá trị vì 04 thành viên Công ty mà chỉ có ông V là giám đốc và ông L thoả thuận chia nợ thì không hợp lý. Ông không đồng ý việc chia nợ, nên nợ vẫn là của Công ty và Công ty phải dùng tài sản của Công ty để thanh toán nợ cho K.

Tại phiên toà sơ thẩm :

Đại diện nguyên đơn anh Ly yêu cầu cá nhân ông V, ông L trả khoản nợ gốc 300 triệu đồng và lãi suất cho K.

Đại diện bị đơn ông T đồng ý yêu cầu của đại diện nguyên đơn yêu cầu cá nhân ông V, ông L trả khoản nợ gốc 300 triệu đồng và lãi suất cho K.

-*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463,465,468,469 của Bộ luật Dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của K đối với Công ty, buộc Công ty có nghĩa vụ thanh toán tiền gốc 300.000.000 đồng và lãi suất từ ngày vay 15/8/2020 cho K đến ngày xét xử. Căn cứ Nghị quyết 326/NQ-QH về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ông K là nguyên đơn; ông Giang Quang V (đại diện theo pháp luật của Công ty) vắng mặt nhưng đã có người đại diện theo ủy quyền; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cao Hồ L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: tại "Biên nhận vay tiền ngày 15/8/2020": tại mục 4 có ghi: "Bên A (bên cho vay) sẽ cho bên B (bên đi vay) vay lâu dài. Nếu có nhu cầu rút vốn, bên A sẽ thông báo cho bên B trước 03 tháng để chuẩn bị". Phía bị đơn thừa nhận K đã thông báo bằng điện thoại về việc rút vốn nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh. Do đó, K khởi kiện kiện không vi phạm điều kiện về thời gian báo trước.

[2] Về nội dung:

[2.1] Công ty TNHH L có vay của ông K số tiền gốc 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng, theo"Biên nhận vay tiền" lập ngày 15/8/2020 và được các bên thừa nhận theo Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự đây là tình tiết không phải chứng minh.

[2.2] "Biên nhận vay tiền" lập ngày 15/8/2020, giữa K và Công ty, các bên không thoả thuận thời hạn vay, thoả thuận miệng lãi suất trả hàng tháng nhưng Công ty đã phạm nghĩa vụ thanh toán tiền lãi suất, ông Khoải đã thực hiện thời gian báo trước theo thoả thuận. Do vậy, Công ty đã vi phạm việc thanh toán cho K làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự nên buộc Công ty phải thanh toán cho K tiền vay gốc 300.000.000 đồng là phù hợp.

[2.2.1] Ông T đại diện cho Công ty cho rằng, ngày 15/10/2020 giữa ông Giang Quang V giám đốc và ông Cao Hồ L phó giám đốc đã thống nhất phân chia nợ của Công ty và số nợ này đã giao cho ông L có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty, tuy nhiên tại thời điểm này theo biên bản này không có sự thống nhất của chủ nợ là ông K ký tên đồng ý việc phân chia nợ nên không có cơ sở để chấp nhận lời trình bày của đại diện Công ty.

[2.2.2] Anh Ly đại diện cho K cho rằng khoản nợ 300.000.000 đồng là nợ cá nhân của ông V, ông L và yêu cầu cá nhân trả nợ. Xét thấy lời trình bày của anh Ly mâu thuẫn với chứng cứ là Biên nhận vay tiền ngày 15/8/2020, "Bên vay" là Công ty TNHH L, do đó xác định nghĩa vụ thanh toán nợ là của Công ty. Buộc Công ty có nghĩa vụ thanh toán nợ cho K là phù hợp.

[2.3] Đối với lãi suất các bên thoả thuận 3,2%/tháng là vượt quá quy định của pháp luật, trên thực tế các bên thừa nhận Công ty chưa thanh toán khoản tiền lãi cho K kể từ ngày vay tiền ngày 15/8/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm, nên buộc Công ty phải thanh toán tiền lãi cho K theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, mức lãi suất không quá 20%/năm (1,66%/tháng) là phù hợp.

Khoản lãi được tính như sau: 300.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 26 tháng 09 ngày = 130.974.000 đồng.

[3] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của K được chấp nhận nên Công ty phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463,465,468,469 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" của ông K đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn L.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn L có nghĩa vụ thanh toán cho ông K số tiền vay gốc 300.000.000 đồng và tiền lãi 130.974.000 đồng. Tổng cộng 430.974.000 (Bốn trăm ba mươi triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông K không phải chịu án phí.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Lphải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 21.238.960 đồng.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hương

Nơi nhận
- Phòng nghiệp vụ TAND t.Tây Ninh;
-VKSND huyện C, t. Tây Ninh;
-Chi CTHADS huyện C, t. Tây Ninh;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu tập án (Hg).